

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 9661 /UBND-NN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 03 tháng 8 năm 2026

V/v thực hiện chỉ đạo của Bộ Dân tộc và
Tôn giáo về tình hình triển khai Chương
trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo
bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng
bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2030 và
năm 2026 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Thông báo số 2313/TB-BDTTG ngày 29/7/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về kết luận của Đoàn công tác Bộ Dân tộc và Tôn giáo tại buổi làm việc với tỉnh Nghệ An về kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2030 và năm 2026,

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phùng Thành Vinh có ý kiến như sau:

Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan căn cứ các nội dung chỉ đạo tại Thông báo số 2313/TB-BDTTG ngày 29/7/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo để triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ; kịp thời tham mưu UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh.

(Sao gửi kèm theo Thông báo số 2313/TB-BDTTG ngày 29/7/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo)./. *M*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (M).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Quang Thiên

Số:2313 /TB-BD TTG

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết luận của Đoàn công tác, Bộ Dân tộc và Tôn giáo
tại buổi làm việc với tỉnh Nghệ An về kết quả kiểm tra, đánh giá
tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2030 và năm 2026**

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại tỉnh Nghệ An, đồng chí Y Thông, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Trưởng Đoàn công tác của Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã chủ trì buổi làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về kết quả kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025 (Chương trình 1719); tình hình triển khai nguồn vốn kéo dài sang năm 2026 và công tác chuẩn bị triển khai Hợp phần thứ hai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2030 (Chương trình 417).

Sau khi nghe báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (Công văn 8124/UBND-NN ngày 06/7/2026) và báo cáo kết quả kiểm tra thực địa tại xã Quỳnh Hợp của Tổ công tác, ý kiến của các sở, ngành, địa phương và thành viên Đoàn công tác, Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Thông kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tỉnh Nghệ An có dân số 3.798.378 người, trong đó đồng bào DTTS là 548.116 người, chiếm 14,43%. Với 49 thành phần DTTS cùng sinh sống đan xen, trong đó có 05 DTTS sinh sống tập trung thành cộng đồng là Thái, Thổ, Khơ Mú, Mông, Ô Đu. Tổng số hộ nghèo DTTS là 27.154 hộ chiếm 23,3% số hộ DTTS, tổng số hộ cận nghèo DTTS là 25.401 hộ chiếm 21,8% số hộ DTTS. Đến thời điểm 30/3/2026, tỉnh Nghệ An có 1.569 thôn vùng đồng bào DTTS và MN, trong đó 668 thôn đặc biệt khó khăn; 79 xã, phường vùng đồng bào DTTS và MN, trong đó có 51 xã khu vực III.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo ghi nhận sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trong triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia; nhất là kết quả thực hiện Chương trình 1719, Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình 417 và công tác chuẩn bị triển khai Chương trình 417.

Tính đến ngày 30/6/2026, tỉnh đã có kết quả thực hiện Chương trình 1719 giai đoạn 2021-2025 ở một số mục tiêu, chỉ tiêu nổi bật: Hàng năm đều có tỷ lệ giảm nghèo trên 3%; mức thu nhập bình quân của DTTS đạt khoảng 38,4 triệu

đồng/người/năm (gấp 02 lần so thu nhập bình quân 13,92 triệu/người/năm); tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp đạt 51,5% (mục tiêu giao >50%); tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa đạt 86% (mục tiêu giao là 70%); tỷ lệ đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99% (mục tiêu giao là 90%); nhóm mục tiêu về giáo dục đạt 5/5 chỉ tiêu.

Triển khai Chương trình 417 giai đoạn 2026-2030, tỉnh Nghệ An đã có Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình và đã có 06/119 xã có Quyết định thành lập Ban chỉ đạo. Chương trình 417, tỉnh Nghệ An dự kiến nhu cầu nguồn lực thực hiện là 40.485,6 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước, trong đó nguồn lực đối với hợp phần thứ hai về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN là 10.206,6 tỷ đồng, chiếm 25,2% tổng nguồn vốn cả giai đoạn.

Qua thực tế kiểm tra tại xã Quỳnh Hợp cho thấy Chương trình đã có những kết quả tích cực trong ưu tiên nguồn lực để thực hiện các nhu cầu thiết yếu như đường giao thông, kênh mương thủy lợi, nâng cấp sửa chữa các công trình y tế, giáo dục, phát triển sản xuất, sinh kế của người dân. Xã Quỳnh Hợp là xã khu vực III, sau sát nhập xã có 54 xóm, bản vùng đồng bào DTTS và MN, trong đó có 21 thôn, bản đặc biệt khó khăn. Toàn xã Quỳnh Hợp, người DTTS chiếm 38,62% (chủ yếu là dân tộc Thái và dân tộc Thổ) cùng sinh sống đan xen, với tỷ lệ nghèo đa chiều là 15,39%, qua đánh giá các hoạt động của Chương trình triển khai tại xã cơ bản được sử dụng đúng mục tiêu, có tác động trực tiếp đến đời sống người dân.

II. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN QUAN TÂM

1. Tiếp tục vận hành hiệu quả Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh và chỉ đạo các xã sớm kiện toàn việc thành lập Ban Chỉ đạo. Đẩy nhanh việc ban hành, hoàn thiện quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ngành, địa phương; xác định rõ đầu mối thường trực, cơ chế phối hợp, chế độ thông tin, báo cáo và trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành Chương trình; sớm ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP và Thông tư số 60/2026/TT-BTC, trong đó đề nghị nghiên cứu nâng định mức hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế để tránh manh mún, đảm bảo cho các đối tượng thụ hưởng có cơ hội sử dụng hiệu quả và thoát nghèo bền vững.

2. Tập trung chỉ đạo hoàn thành các nhóm mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình MTQG 1719 còn dở dang dự kiến hết năm 2026 sẽ đạt được. Đối với các nhóm mục tiêu, chỉ tiêu chưa đạt, đề nghị tỉnh rà soát, xác định rõ nguyên nhân, lộ trình, nguồn lực và có giải pháp ưu tiên thực hiện các chỉ tiêu có tác động trực tiếp đến đời sống người dân như điện sinh hoạt, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, y tế chăm sóc sức khỏe người dân, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho đồng bào DTTS.

Đối với xã Quỳnh Hợp, chỉ đạo rà soát việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình 1719. Thông tin theo báo cáo của xã Quỳnh Hợp cho thấy vẫn còn 6/9 nhóm mục tiêu, 14/32 chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu giai đoạn 2021-2026

chưa đạt như: mục tiêu giảm 3% tỷ lệ nghèo trong đồng bào DTTS bình quân hằng năm; mục tiêu đưa 50% số xã, thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn; chỉ tiêu tỷ lệ đồng bào DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; chỉ tiêu 100% đồng bào DTTS được nghe đài phát thanh; chỉ tiêu hỗ trợ 50% chuyển đổi nghề và đào tạo nghề.

3. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân, sử dụng hiệu quả nguồn vốn được phép kéo dài sang năm 2026. Theo báo cáo tính đến 30/6/2026, tổng số vốn NSTW chuyển nguồn sang năm 2026 đã làm thủ tục tại kho bạc nhà nước theo quy định, là 1.655.986,8 triệu đồng, tuy nhiên mới giải ngân được là 217.405,2 triệu đồng (đạt 13,13%). Đề nghị tỉnh có văn bản chỉ đạo các xã, đơn vị có sử dụng vốn của Chương trình theo dõi tiến độ giải ngân theo từng tháng để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh, xử lý đối với nguồn vốn hết nhiệm vụ chi, không còn đối tượng hoặc không đủ điều kiện giải ngân theo quy định; không để dồn nhiệm vụ giải ngân vào cuối năm.

4. Khẩn trương hoàn thiện kế hoạch, danh mục dự án và điều kiện triển khai Chương trình MTQG 417. Đề nghị tỉnh sớm ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP; chỉ đạo các xã rà soát, hoàn thiện danh mục dự án, hồ sơ chuẩn bị đầu tư, phương án vốn đối ứng, vốn lồng ghép và phương án vận hành sau đầu tư để có thể triển khai ngay sau khi được cấp có thẩm quyền thông báo, giao kế hoạch vốn.

5. Rà soát đầy đủ, thực chất nhu cầu cấp thiết của người dân trên phạm vi toàn tỉnh. Việc rà soát cần thực hiện đến từng thôn, xóm, từng hộ, từng nhóm đối tượng; có thứ tự ưu tiên, quy mô, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, thời gian thực hiện, khả năng giải ngân và hiệu quả sử dụng. Lập danh mục các nhu cầu cấp bách để ưu tiên đầu tư, hỗ trợ trước như: nhu cầu nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, điện sinh hoạt, hạ tầng thiết yếu; ngoài ra cần rà soát đầy đủ tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, việc sắp xếp, ổn định dân cư, phòng chống thiên tai, phát triển sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của đồng bào các dân tộc. Chỉ đạo các xã rà soát toàn diện nhu cầu cấp thiết liên quan đến đời sống của đồng bào DTTS vùng DTTS&MN để triển khai ngay sau khi được giao vốn.

6. Tăng cường quản lý các công trình sau đầu tư, đưa nhiệm vụ theo dõi vận hành sau đầu tư, duy tu, bảo trì là điều kiện bắt buộc khi phê duyệt dự án. Chỉ đạo các cơ quan liên quan khắc phục các tồn tại trong quá trình sử dụng các công trình theo kiến nghị của Đoàn công tác; đẩy nhanh tiến độ thi công để sớm đưa Trung tâm y tế Quý Hợp vào sử dụng, phát huy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư, phục vụ chăm sóc sức khỏe cho đồng bào.

7. Nâng cao năng lực cấp xã, thôn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng để bảo đảm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình. Đề nghị tỉnh tăng cường nhân lực cho cấp xã để thực hiện nhiệm vụ được chuyên môn hóa; tổ chức tập huấn, hướng dẫn trực tiếp, ban hành quy trình mẫu, hồ sơ mẫu, biểu mẫu dữ liệu thống nhất; bảo đảm phân cấp đi đôi với năng lực thực hiện và trách nhiệm giải trình.

8. Tăng cường chuyển đổi số, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ và chuẩn hóa dữ liệu quản lý Chương trình. Đến thời điểm kiểm tra, xã Quỳnh Hợp chưa triển khai số hóa hồ sơ; một số hồ sơ còn thiếu thành phần do lưu trữ cát cứ, không tập trung, việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo và các biểu mẫu báo cáo còn thiếu thông tin và chưa kịp thời.

9. Đối với kiến nghị của tỉnh, xã Quỳnh Hợp, Bộ Dân tộc và Tôn giáo sẽ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các Bộ ngành liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An căn cứ Thông báo kết luận này chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan cụ thể hóa thành nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện; giao Sở Dân tộc và Tôn giáo làm đầu mối theo dõi, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo qua Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi để theo dõi, tổng hợp.

2. Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc địa phương trong quá trình thực hiện; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo.

3. Các vụ, đơn vị thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, giải đáp các kiến nghị của tỉnh Nghệ An; đồng thời tổng hợp những nội dung cần hoàn thiện cơ chế, chính sách, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phó TTgCP Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- VPĐPTW các CTMTQG, Bộ NNMT;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa;
- Chánh VPQGDTMN (để b/c);
- Thành viên Đoàn công tác;
- Lưu: VT, VPQGDTMN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG QUỐC GIA
VỀ DÂN TỘC VÀ MIỀN NÚI
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Đặng Tiến Hùng